TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày: 22-7-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Pản; ông Vũ Duy Khương;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 10/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/HSST-QĐ ngày 10/7/2020 đối với bị cáo:

Tòng Văn T *(tên gọi khác: không)*; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1999 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Nà Lốc, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Tòng Văn Phú*;* Con bà: Tòng Thị Biên*;* Bị cáo chưa có vợ con, Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 30 tháng 4 năm 2020, Tòng Văn T đón xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội lên thành phố Sơn La. Trên xe T gặp một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ, T trả hộ tiền xe cho người này 100.000,đ (một trăm ngàn đồng) tiền vé xe. Qua trao đổi, người này rủ T sử dụng ma túy, T đồng ý. Khi đến bến xe khách Sơn La, cả hai xuống xe và đón xe ôm đi về đường Hoàng Quốc Việt thuộc bản Mé, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, thì đi bộ, T ngồi đợi ở vỉa hè, khoảng 15 phút sau người nam giới này quay lại đưa cho T 01 gói ma túy, T cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi

cùng nhau đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đi được một đoạn người nam giới bảo T đi trước để anh ta đi mua đồ, T đồng ý và tiếp tục đi về hướng phường Chiềng Cơi thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố Sơn La thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng *(Tỉnh khai là Heroine).* Cùng ngày 30/4/2020, Công an thành phố Sơn La tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả bột cục màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,22 gam, lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, còn lại 0,11 gam lưu kho vật chứng ký hiệu T2. Ngoài ra Công an còn thu giữ của bị cáo 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 051087462 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/4/2016 mang tên Tòng Văn Tỉnh.

Tại Kết luận giám định số 689/KLMT ngày 03/5/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại chất Heroine"*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Tòng Văn T là 0,22 gam, loại chất Heroine. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSTP ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 30/4/2020).*

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine đang lưu kho vật chứng ký hiệu T2. Đề nghị trả bị cáo 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 051087462 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/4/2016 mang tên Tòng Văn T.

Bị cáo phải nộp 200.000,đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên toà. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình, cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 30/4/2020, Tòng Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Tòng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ":*

a)……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Tòng Văn T với số lượng tàng trữ 0,22 gam Heroine là không lớn, mục đích tàng trữ ma tuý là để sử dụng cho bản thân, do bị cáo là người đang bị mắc nghiện ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý. Hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được

giáo dục, biết rõ tác hại của ma tuý đối với đời sống con người và xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Tòng Văn T: bị cáo có nhân thân xấu, đã mắc nghiện ma túy lâu năm, không có tiền án, không có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma tuý, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,22 gam Heroine, bị cáo khai nhận do bị cáo nhận từ một người không biết tuổi và địa chỉ đưa cho để cùng nhau sử dụng, nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine đang lưu kho vật chứng ký hiệu T2, trả bị cáo 01 Giấy chứng minh thư nhân dân là phù hợp với điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị cáo Tòng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 16 *(mười sáu)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 30/4/2020).*

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh mảnh giấy màu trắng, mẫu lưu có khối lượng 0,11 gam Heroine ký hiệu T2;

- Tuyên trả bị cáo 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 051087462 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 08/4/2016 mang tên Tòng Văn T.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ *(hai trăm ngàn đồng).*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tòng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP(2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP(2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương